

## **NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHỈNH SỬA TRONG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CTCP VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN**

Bảng các điều khoản chỉnh sửa dưới đây liệt kê những điều khoản chỉnh sửa nhằm mục đích:

- (1) cập nhật các quy định của (i) Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi và bổ sung bởi Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2025 (sau đây gọi chung là "**LDN**"), (ii) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, được sửa đổi và bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ (sau đây gọi chung là "**NĐ 155**"), và (iii) Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- (2) bổ sung các nguyên tắc quan trọng về quản trị nhóm công ty;
- (3) bổ sung các nội dung liên quan đến chữ ký số, biểu quyết điện tử và các vấn đề liên quan;
- (4) chỉnh sửa thống nhất với các điều khoản khác và một số tài liệu nội bộ của Công ty;
- (5) chỉnh sửa phù hợp với hoạt động của Công ty; và
- (6) cập nhật Bộ nguyên tắc quản trị công ty Việt Nam năm 2026.

<b>STT</b>	<b>Nội dung hiện tại</b>	<b>Nội dung đề xuất chỉnh sửa</b>	<b>Lý do chỉnh sửa</b>
1	<b>Điều 2. Định nghĩa</b>  Trừ khi được định nghĩa khác trong Quy chế này, các thuật ngữ viết hoa sẽ có nghĩa tương tự như đã được định nghĩa tại Điều lệ.  " <b>Ngày làm việc</b> " là các ngày trong tuần, trừ thứ bảy, chủ nhật và những ngày lễ, ngày nghỉ khác theo các quy định pháp luật và <b>quy định nội bộ</b> của Công ty.	<b>Điều 2. Định nghĩa</b>  Trừ khi được định nghĩa khác trong Quy chế này, các thuật ngữ viết hoa sẽ có nghĩa tương tự như đã được định nghĩa tại Điều lệ.  " <b>Ngày làm việc</b> " là các ngày trong tuần, trừ thứ bảy, chủ nhật và những ngày lễ, ngày nghỉ khác theo các quy định pháp luật và các <b>Quy chế quản lý nội bộ</b> của Công ty.	Chỉnh sửa phù hợp với Điều lệ.

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
2	<p><b>Điều 6. Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp</b></p> <p>6.3. Kiến nghị vẫn đề đưa vào chương trình họp</p> <p>[...]</p> <p>b) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không cần tuân thủ quy định tại Khoản 5 và Khoản 6, Điều 30 của Điều lệ nếu kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn đã quy định, nhưng phải giải thích lý do từ chối kiến nghị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Điều 6. Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp</b></p> <p>6.3. Kiến nghị vẫn đề đưa vào chương trình họp</p> <p>[...]</p> <p>b) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không cần tuân thủ quy định tại Khoản 5 và Khoản 6, Điều 30 của Điều lệ nếu kiến nghị được gửi đến không đúng <del>thời hạn đã</del> quy định, nhưng phải giải thích lý do từ chối kiến nghị <del>tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</del>.</p>	Chỉnh sửa từ ngữ phù hợp.
	<p>6.4. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu</p> <p>Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị <b>chuẩn bị</b> và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>6.4. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu</p> <p>Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị <b>quyết định</b> và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	Chỉnh sửa từ ngữ phù hợp với thẩm quyền của HĐQT.
3	<p><b>Điều 7. Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến</b></p> <p>7.2. Hội đồng quản trị <b>ban hành</b> Quy chế tổ chức họp và biểu quyết tương ứng theo hình thức cuộc họp, và không trái quy định pháp luật.</p>	<p><b>Điều 7. Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến</b></p> <p>7.2. Hội đồng quản trị <b>quyết định</b> Quy chế tổ chức họp và biểu quyết tương ứng theo hình thức cuộc họp, và không trái quy định pháp luật.</p>	Chỉnh sửa từ ngữ phù hợp với thẩm quyền của HĐQT.

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
4	<p><b>Điều 9. Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</b></p> <p>9.1. Các báo cáo tối thiểu phải được báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm:</p> <p>a) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị: do Hội đồng quản trị báo cáo và phải có các nội dung tối thiểu được quy định tại Khoản 6 Điều 36 của Điều lệ.</p> <p>[...]</p> <p>c) Báo cáo của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị: do Trưởng thành viên độc lập Hội đồng quản trị báo cáo, dựa trên nội dung về hoạt động của Hội đồng quản trị và của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong năm tài chính được các thành viên độc lập Hội đồng quản trị chuẩn bị.</p>	<p><b>Điều 9. Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</b></p> <p>9.1. Các báo cáo tối thiểu phải được báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm:</p> <p>a) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị: do Hội đồng quản trị báo cáo và phải có các nội dung tối thiểu được quy định tại Khoản 6 Điều 36 của Điều lệ.</p> <p>[...]</p> <p>c) Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị của từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị: do Trưởng thành viên độc lập Hội đồng quản trị đại diện báo cáo, dựa trên nội dung đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và của từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong năm tài chính được các thành viên độc lập Hội đồng quản trị chuẩn bị.</p>	<p>Bổ sung theo Điều 139.3(c) của LDN.</p> <p>Chỉnh sửa theo Điều 277.3 của NĐ 155 và phù hợp với hoạt động của Công ty.</p>
5	<p><b>Điều 10. Thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>10.2. Đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>[...]</p> <p>b) Bầu thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị được bầu theo phương</p>	<p><b>Điều 10. Thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>10.2. Đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>[...]</p> <p>b) Bầu thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị được bầu theo phương</p>	<p>Bổ sung để làm rõ nội dung theo Điều 32.4 của Điều lệ.</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
	thức bầu đồn phiếu theo quy định tại Khoản 4, Điều 32 của Điều lệ và Quy chế bầu cử do Đại hội đồng cổ đông thông qua.	thức bầu đồn phiếu <b>hoặc biểu quyết</b> theo quy định tại Khoản 4, Điều 32 của Điều lệ và Quy chế bầu cử do Đại hội đồng cổ đông thông qua.	
6	<p><b>Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>11.1. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Ngoài các quyền theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế này, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị có các quyền sau đây nhưng phải tuân thủ các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty:</p> <p>a) Yêu cầu Tổng Giám đốc hoặc thành viên Ban Giám đốc cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và tuân thủ <b>quy định nội bộ</b> của Công ty về cung cấp thông tin. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị và tuân thủ <b>quy định nội bộ</b> của Công ty về cung cấp thông tin;</p>	<p><b>Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>11.1. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Ngoài các quyền theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế này, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị có các quyền sau đây nhưng phải tuân thủ các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty:</p> <p>a) Yêu cầu Tổng Giám đốc hoặc thành viên Ban Giám đốc cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và tuân thủ các <b>Quy chế quản lý nội bộ</b> của Công ty về cung cấp thông tin. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị và tuân thủ các <b>Quy chế quản lý nội bộ</b> của Công ty về cung cấp thông tin;</p>	Chỉnh sửa từ ngữ phù hợp.
7	<p><b>Điều 12. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>12.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p><b>Điều 12. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>12.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
	<p>Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Khoản 3, Điều 37 của Điều lệ, Quy chế này, và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị còn có các quyền và nghĩa vụ dưới đây:</p> <p>a) Bổ nhiệm thành viên Ban Giám đốc <b>theo đề xuất của Tổng Giám đốc</b> và phù hợp với chiến lược phát triển và văn hoá của Công ty;</p> <p>d) Ban hành và điều chỉnh khung quản trị công ty;</p> <p>i) Thiết lập hệ thống quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp; giám sát và đánh giá độc lập hệ thống quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp và hệ thống quản lý khủng hoảng;</p> <p>Không quy định.</p> <p>Không quy định.</p>	<p>Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Khoản 3, Điều 37 của Điều lệ, Quy chế này, và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị còn có các quyền và nghĩa vụ dưới đây:</p> <p>a) Bổ nhiệm <b>và miễn nhiệm</b> thành viên Ban Giám đốc theo <b>Quy chế hoạt động của Ban Giám đốc</b> và phù hợp với chiến lược phát triển và văn hoá của Công ty;</p> <p>d) Ban hành và điều chỉnh khung quản trị công ty; <b>cập nhật thông tin về thông lệ mới trong quản trị công ty và áp dụng những nguyên tắc này vào chính sách quản trị công ty;</b></p> <p>i) Thiết lập hệ thống quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp <b>và khung quản lý rủi ro an ninh mạng, kỹ thuật số và trí tuệ nhân tạo;</b> giám sát và đánh giá độc lập hệ thống quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp và hệ thống quản lý khủng hoảng;</p> <p>p) <b>Xây dựng chương trình định hướng toàn diện và hiệu quả, phát triển năng lực liên tục cho các thành viên Hội đồng quản trị; và</b></p> <p>q) <b>Thiết lập các nguyên tắc quản trị công ty trong Nhóm Công Ty; tổ chức triển khai, phổ biến và hướng dẫn áp dụng các nguyên tắc quản trị công ty trong Nhóm Công Ty.</b></p>	<p>Chỉnh sửa theo Điều 4.1 và Điều 6.2(b) của Quy chế hoạt động của Ban Giám đốc.</p> <p>Bổ sung theo nguyên tắc 1.6.2 của Bộ nguyên tắc quản trị công ty năm 2026.</p> <p>Bổ sung theo nguyên tắc 6.5 của Bộ nguyên tắc quản trị công ty năm 2026.</p> <p>Bổ sung theo nguyên tắc 4.4 và 4.4.2 của Bộ nguyên tắc quản trị công ty năm 2026.</p> <p>Bổ sung quy định liên quan đến quản trị Nhóm Công Ty.</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
8	<p><b>Điều 14. Thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp</b></p> <p>[...]</p> <p>14.1. Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>Hội đồng quản trị tổ chức họp trực tiếp ít nhất mỗi quý một (1) lần và có thể họp bất thường theo trình tự được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Điều 14. Thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp</b></p> <p>[...]</p> <p>14.1. Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>Hội đồng quản trị tổ chức họp <b>tối thiểu sáu (06) lần trong một năm, bảo đảm</b> ít nhất mỗi quý họp một (01) lần. <b>Hội đồng quản trị</b> có thể họp bất thường theo trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	Bổ sung theo nguyên tắc 1.4.4 của Bộ nguyên tắc quản trị công ty năm 2026.
9	<p><b>Điều 16. Nguyên tắc hoạt động của các Ủy ban, Tiểu ban và Ban thuộc Hội đồng quản trị</b></p> <p>16.4. <del>Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền cho</del> Hội đồng quản trị quyết định ngân sách hoạt động hàng năm của Ủy ban, Tiểu ban và Ban.</p>	<p><b>Điều 16. Nguyên tắc hoạt động của các Ủy ban, Tiểu ban và Ban thuộc Hội đồng quản trị</b></p> <p>16.4. <del>Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền cho</del> Hội đồng quản trị quyết định ngân sách hoạt động hàng năm của Ủy ban, Tiểu ban và Ban.</p>	Chỉnh sửa phù hợp với Quy chế hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT.
10	<p><b>Điều 17. Ủy ban kiểm toán</b></p> <p>17.7. Thù lao, chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán</p> <p>a) Tổng mức thù lao và tiền thưởng cho Ủy ban kiểm toán sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p><b>Điều 17. Ủy ban kiểm toán</b></p> <p>17.7. Thù lao, chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán</p> <p>a) Tổng mức thù lao và tiền thưởng cho Ủy ban kiểm toán sẽ do Hội đồng quản trị quyết định <b>và nằm trong ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị.</b></p>	Chỉnh sửa phù hợp với hoạt động của Công ty.
	17.9. Trình tự, thủ tục triệu tập, tổ chức họp và thông qua quyết định của Ủy ban kiểm toán được thực hiện theo Điều 47 của Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ủy	17.9. Trình tự, thủ tục triệu tập, tổ chức họp và thông qua quyết định của Ủy ban kiểm toán được thực hiện theo Điều 47 của Điều lệ và Quy chế hoạt	Bổ sung quy định về e-voting và các vấn đề liên quan khác.

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
	ban kiểm toán.	động của Ủy ban kiểm toán. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán quyết định hình thức tổ chức cuộc họp Ủy ban kiểm toán và phương thức biểu quyết tương ứng, đồng thời ban hành quy định hướng dẫn đăng ký dự họp và bỏ phiếu điện tử tại cuộc họp Ủy ban kiểm toán, gửi tài liệu và phiếu biểu quyết bằng phương thức điện tử trong trường hợp lấy ý kiến thành viên Ủy ban kiểm toán bằng văn bản, truy cập, nhận hoặc tải tài liệu, và các vấn đề khác liên quan đến phương thức điện tử.	
11	<p><b>Điều 22. Ban Giám đốc</b></p> <p>22.1. Thành phần Ban Giám đốc</p> <p>Ban Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và các nhân sự quản lý khác do Tổng Giám đốc lựa chọn và đề xuất Hội đồng quản trị bổ nhiệm tùy từng thời điểm.</p>	<p><b>Điều 22. Ban Giám đốc</b></p> <p>22.1. Thành phần Ban Giám đốc</p> <p>Ban Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và các nhân sự quản lý khác (i) do Tổng Giám đốc lựa chọn và đề xuất Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc (ii) do Tổng Giám đốc bổ nhiệm theo sự chấp thuận của Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm.</p>	Chỉnh sửa theo Điều 4.1 của Quy chế hoạt động của Ban Giám đốc.
	<p>22.3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban Giám đốc</p> <p>[...]</p> <p>b) Hội đồng quản trị bổ nhiệm các thành viên Ban Giám đốc theo đề xuất của Tổng Giám đốc.</p>	<p>22.3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban Giám đốc</p> <p>[...]</p> <p>b) Các thành viên Ban Giám đốc do (i) Tổng Giám đốc lựa chọn và đề xuất Hội đồng quản trị bổ nhiệm và (ii) do Tổng Giám đốc bổ nhiệm theo sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.</p>	Chỉnh sửa theo Điều 4.1 của Quy chế hoạt động của Ban Giám đốc.

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
	<p>22.5. Tiền lương, tiền thưởng, thù lao của thành viên Ban Giám đốc</p> <p>a) Tổng Giám đốc quyết định tiền lương của các thành viên Ban Giám đốc dựa trên chính sách lương, tổng mức tiền lương và khung lương của Công ty đã được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>b) Thành viên Ban Giám đốc được nhận tiền thưởng theo quyết định của Tổng Giám đốc theo các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p>	<p>22.5. Tiền lương, tiền thưởng, thù lao của thành viên Ban Giám đốc</p> <p>a) <b>Tổng Giám đốc quyết định tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác (nếu có) của các thành viên Ban Giám đốc dựa trên tổng mức tiền lương, thưởng đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và phù hợp với khung lương, thưởng và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</b></p>	<p>Chỉnh sửa theo Điều 18 của Quy chế hoạt động của Ban Giám đốc.</p>
	<p>22.6. Đánh giá hiệu quả hoạt động</p> <p>Định kỳ hàng năm, Hội đồng quản trị đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng Giám đốc, và Tổng Giám đốc đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Ban Giám đốc và báo cáo Hội đồng quản trị.</p>	<p>22.6. Đánh giá hiệu quả hoạt động</p> <p>Định kỳ hàng năm, Hội đồng quản trị đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng Giám đốc, và Tổng Giám đốc đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Ban Giám đốc và báo cáo <b>hoặc thông báo</b> với Hội đồng quản trị <b>theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Giám đốc.</b></p>	<p>Chỉnh sửa theo Điều 14 của Quy chế hoạt động của Ban Giám đốc.</p>
12	<p><b>Điều 28. Các hoạt động giám sát</b></p> <p>28.1. Hội đồng quản trị trực tiếp giám sát, thuê đơn vị tư vấn độc lập giám sát hoặc ủy quyền, giao quyền hoặc phân quyền cho Ủy ban kiểm toán, Ủy ban, Tiểu ban hoặc Ban khác thuộc Hội đồng quản trị <b>giám sát hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban, Tiểu ban và Ban, Tổng Giám đốc và thành viên Ban Giám đốc theo phương thức, nội dung và trình tự, thủ tục của Công ty, có kế hoạch và thông báo trước.</b></p>	<p><b>Điều 28. Các hoạt động giám sát</b></p> <p>28.1. Hội đồng quản trị trực tiếp giám sát, thuê đơn vị tư vấn độc lập giám sát hoặc ủy quyền, giao quyền hoặc phân quyền cho Ủy ban kiểm toán, <b>Tổng Giám đốc, Ủy ban, Tiểu ban hoặc Ban khác thuộc Hội đồng quản trị và một số chủ thể khác giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</b></p>	<p>Chỉnh sửa theo Điều 3 và Điều 9 của Khung nguyên tắc giám sát của HĐQT.</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
	<p><del>28.3. Hoạt động giám sát bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở các nội dung sau đây:</del></p> <p><del>[...]</del></p> <p><del>28.4. Cơ chế và phương thức giám sát</del></p> <p><del>Việc giám sát có thể được thực hiện thông qua các báo cáo giám sát định kỳ hoặc bất thường, thành lập các đoàn giám sát, các cuộc họp trực tiếp, đánh giá hiệu quả hoạt động, báo cáo giám sát của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập, hoặc cơ chế miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm.</del></p>	<p>28.3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết các chủ thể được giám sát, các phương diện giám sát, tần suất giám sát tương ứng, cơ chế và phương thức giám sát.</p> <p><del>[...]</del></p>	<p>Chỉnh sửa theo PL 1 của Quy chế về hoạt động giám sát của HĐQT, và Điều 4 của Khung nguyên tắc giám sát của HĐQT.</p>
	<p>Không quy định.</p>	<p>28.5. Ngân sách cho hoạt động giám sát</p> <p>Hội đồng quản trị phân bổ ngân sách cho hoạt động giám sát từ ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p>	<p>Bổ sung theo Điều 7 của Quy chế về hoạt động giám sát của HĐQT.</p>
13	<p><b>Điều 29. Công bố thông tin</b></p> <p>29.1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, minh bạch và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình tài chính, phát triển bền vững, quyền sở hữu và quản trị công ty, và các thông tin doanh nghiệp khác, bao gồm báo cáo phát triển bền vững, được kết nối và trình bày nhất quán, theo chuẩn mực phổ biến, và có thể so sánh được với thị trường cho Cổ đông và công</p>	<p><b>Điều 29. Công bố thông tin</b></p> <p>29.1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, minh bạch và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình tài chính, phát triển bền vững, quyền sở hữu và quản trị công ty, <b>các giao dịch với bên liên quan, các thông tin trọng yếu về rủi ro, cơ hội và tác động đáng kể về môi trường - xã hội và biến đổi khí hậu, phương thức quản lý rủi ro liên quan đến môi trường và xã</b></p>	<p>Bổ sung theo nguyên tắc 7.3.1 và 7.4 của Bộ nguyên tắc quản trị công ty năm 2026.</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
	chúng.	<b>hội, khí hậu của Công ty</b> và các thông tin doanh nghiệp khác, bao gồm báo cáo phát triển bền vững, được kết nối và trình bày nhất quán, theo chuẩn mực phổ biến, và có thể so sánh được với thị trường cho Cổ đông và công chúng.	
14	<b>Điều 33. Nguyên tắc quản trị rủi ro</b>  Không quy định.	<b>Điều 33. Nguyên tắc quản trị rủi ro</b>  <b>33.4. Hội đồng quản trị quyết định chiến lược và hệ thống quản lý rủi ro toàn diện.</b>	Bổ sung theo nguyên tắc 1.3.6 của Bộ nguyên tắc quản trị công ty năm 2026.
15	<b>Điều 35. Quản lý công ty con, công ty liên kết</b>  35.2. Việc giám sát, quản lý hoạt động của công ty con, công ty liên kết được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.	<b>Điều 35. Quản lý công ty con, công ty liên kết</b>  35.2. Việc giám sát, quản lý hoạt động của công ty con, công ty liên kết được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, <b>và các thỏa thuận giữa Công ty với các công ty con, công ty liên kết.</b>	Bổ sung theo Điều 70.1 của Điều lệ.
16	<b>Điều 37. Điều khoản thi hành</b>  37.1. Quy chế này gồm 13 Chương, 37 Điều được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ <b>ngày 26 tháng 04 năm 2025</b> . Quy chế này thay thế và hủy bỏ Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã ban hành <b>ngày 16 tháng 04 năm 2024</b> .	<b>Điều 37. Điều khoản thi hành</b>  37.1. Quy chế này gồm 13 Chương, 37 Điều được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ <b>ngày __ tháng __ năm 2026</b> . Quy chế này thay thế và hủy bỏ Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã ban hành <b>ngày 26 tháng 04 năm 2025</b> .	

\* \* \* \* \*